

Số: 46/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Tân, ngày 19 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh **Trần Bá Q**, sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: Tổ 18, ấp TT, thị trấn TQ, huyện BT, tỉnh V.

2. *Bị đơn*: Chị **Lê Trần Tuyết N**, sinh năm 1991. Địa chỉ cư trú: Tổ 18, ấp TT, thị trấn TQ, huyện BT, tỉnh V.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh anh **Trần Bá Q** và chị **Lê Trần Tuyết N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: **Trần Lê H**, sinh ngày 23/6/2013 và **Trần Lê Phương T**, sinh ngày 04/9/2017. Anh **Trần Bá Q** và chị **Lê Trần Tuyết N** thỏa thuận giao cháu **Trần Lê H** cho anh **Trần Bá Q** nuôi dưỡng, chị **Lê Trần Tuyết N** không phải cấp dưỡng nuôi cháu **Trần Lê H**; Giao cháu **Trần Lê Phương T** cho chị **Lê Trần Tuyết N** nuôi dưỡng, anh **Trần Bá Q** cấp dưỡng nuôi cháu **Trần Lê Phương T** mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu **Trần Lê Phương T** đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 19 tháng 5 năm 2020.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ sau khi ly hôn đối với việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con được thực hiện theo Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về quan hệ tài sản: Anh Trần Bá Q và chị Lê Trần Tuyết N thống nhất tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Bá Q và chị Lê Trần Tuyết N thỏa thuận anh Trần Bá Q nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0011423 ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh V, anh Trần Bá Q đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh V;
- VKSND huyện BT;
- Chi cục THA-DS huyện BT;
- UBND thị trấn TQ, huyện BT, tỉnh V;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**ĐÃ KÝ**

**Huỳnh Thanh Hùng**